

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 710/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 689/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Vũ Việt T, sinh năm 1974

ĐKHKTT: Số 201 A6 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Trú tại: Phòng 2204B - CT2B Khu hỗn hợp N, số 609 phố T, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt T xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 17/01/2009 và Vũ Gia A, sinh ngày 12/02/2012.

Giao con chung Vũ Gia H, sinh ngày 17/01/2009 cho anh Vũ Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Vũ Gia A, sinh ngày 12/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt T không có thai chung.

Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

- **Về động sản:** Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về bất động sản:** Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vũ Việt T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Q chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai số 0004452 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Q được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai
- UBND phường T, quận H, Hà Nội (Số 152 quyền số 01/2007 ngày 30/11/2007)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Trung

